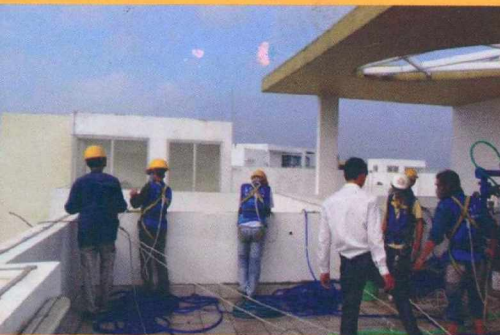




CK.0000073341

hãy thuốc ưu tú
: NGUYỄN ĐỨC ĐÃN



TỔ CHỨC QUẢN LÝ

VỆ SINH AN TOÀN LAO ĐỘNG

THEO LUẬT PHÁP VÀ KỸ NĂNG KIỂM SOÁT

NGUYỄN
ĐỨC LIEU

5



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Thầy thuốc ưu tú
Bác sỹ: NGUYỄN ĐỨC ĐÃN

TỔ CHỨC QUẢN LÝ

VỆ SINH AN TOÀN LAO ĐỘNG

THEO LUẬT PHÁP VÀ KỸ NĂNG KIỂM SOÁT

(Tái bản lần thứ 3 có bổ sung, sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Mã số: QK 02 HT 13

LỜI NÓI ĐẦU

Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã thổi lên luồng sinh khí mới cho nền sản xuất phát triển. Trong cơ chế hội nhập kinh tế toàn cầu, đối tác đòi hỏi các nhà sản xuất kinh doanh không chỉ có chất lượng hàng hoá cao, giá thành rẻ mà còn đòi hỏi phải đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo thông lệ quốc tế.



Với những tiêu chí đó, các doanh nghiệp nước ta đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Công nghệ sản xuất lạc hậu, lực lượng lao động phần lớn xuất thân từ nông dân, trình độ có hạn. Năng lực quản lý công tác vệ sinh an toàn lao động theo luật pháp của doanh nghiệp còn thấp kém, thiếu thông tin, thậm chí có nơi không kiểm soát. Vì vậy, rủi ro nghề nghiệp hoàn toàn có thể xảy ra.

*Để đáp ứng yêu cầu của bạn đọc, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc cuốn sách “**Tổ chức quản lý Vệ sinh an toàn lao động theo luật pháp và kỹ năng kiểm soát**” do Thầy thuốc ưu tú, Bác sỹ Nguyễn Đức Dân biên soạn. Cuốn sách được bổ sung chỉnh sửa theo Bộ Luật Lao động 2012 (từ việc quy định đảm bảo yêu cầu điều kiện làm việc cho tới việc tổ chức thực hiện quản lý như thế nào), đồng thời được cập nhật bổ sung một số nội dung cho việc quản lý sức khỏe và kỹ năng kiểm soát cùng phần phụ lục về thời gian và nội dung khám bệnh nghề nghiệp.*

Là người tâm huyết trong suốt 30 năm tác nghiệp của mình, tác giả đã từng làm công tác chuyên môn kỹ thuật và thanh tra, kiểm tra hoạt động vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất ở thủ đô Hà Nội. Tác giả có nhiều kinh nghiệm thực tiễn về tổ chức, giám sát những yếu tố có nguy cơ rủi ro trong sản xuất kinh doanh. Với những kinh nghiệm được đúc kết về công tác Tổ chức quản lý Vệ sinh an toàn lao động, cuốn sách sẽ giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực quản lý hệ thống vệ sinh an toàn lao động theo luật pháp, hướng dẫn cách tổ chức thực hiện công tác vệ sinh an toàn lao động và kỹ năng kiểm soát các yếu tố có nguy cơ trong sản xuất, từ đó giúp các doanh nghiệp lựa chọn giải pháp can thiệp sao cho phù hợp với nguồn lực của mình để bảo vệ sức khỏe cho người lao động, phát triển sản xuất bền vững. Sách của tác giả được đông đảo bạn đọc đón nhận, có cuốn được tái bản tới 2-3 lần. Ngoài ra, tác giả còn tham gia hiệu đính sách cho các tổ chức quốc tế, cho một số tác phẩm nổi tiếng nước ngoài dịch sang tiếng Việt, và là một giảng viên giàu kinh nghiệm đã tham gia giảng dạy ở các Bộ, ngành, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các tập đoàn, tổng công ty và các tỉnh, thành phố trên cả nước về công tác vệ sinh an toàn lao động.

Trong cuốn sách này có sử dụng tài liệu của các tổ chức quốc tế (ILO, WHO) và các tác giả có tiếng trong nước, ngoài nước. Tuy nhiên trong quá trình biên soạn, cuốn sách sẽ khó tránh khỏi thiếu sót, rất mong bạn đọc tham gia đóng góp ý kiến để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong những lần tái bản tiếp theo.

Mọi ý kiến góp ý xin gửi về Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông: Số 9, ngõ 90, phố Ngụy Như Kon Tum, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Điện thoại: 04.35772143; Fax: 04.35779858.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Chương I

TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG, KỸ NĂNG KIỂM SOÁT

1. Mục tiêu

- Chia sẻ với các doanh nghiệp về việc tổ chức thực hiện các quy định của luật pháp vệ sinh an toàn lao động, các tiêu chuẩn vệ sinh cho phép.

- Phương pháp nhận diện các yếu tố có nguy cơ từ khâu đưa vào sản xuất (đầu vào) đến quá trình hoạt động phát sinh (đầu ra), tác động đến sức khoẻ người lao động và môi trường sinh thái.

- Kỹ năng kiểm soát các yếu tố có hại tại nơi làm việc và tìm kiếm giải pháp kiểm soát yếu tố có nguy cơ để sản xuất bền vững.

2. Thuật ngữ

- Vệ sinh sản xuất là hệ thống các biện pháp và phương tiện về tổ chức, vệ sinh học và kỹ thuật vệ sinh nhằm phòng ngừa sự tác động của các yếu tố có hại trong sản xuất đối với người lao động (TCVN- 3153-79).

- Yếu tố có hại là yếu tố tác động gây bệnh cho người lao động (TCVN-3153-79).

- Quản lý là hoạt động nhằm tác động một cách có tổ chức của chủ thể vào một đối tượng nhất định để điều chỉnh các quá trình xã hội và các hành vi của con người, tập thể và tổ chức xã hội nhằm

duy trì ổn định và sự phát triển của đối tượng theo mục tiêu đã định (GS.TS Nguyễn Duy Gia).

- Kiểm tra (kiểm tra của cấp trên, của đơn vị) được hiểu với nghĩa là xem xét thực tế việc chấp hành luật pháp lao động, những quy định về chế độ chính sách, chuyên môn, kỹ thuật, quy phạm, tiêu chuẩn vệ sinh rút ra nhận xét, đánh giá, đưa ra giải pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn - sức khỏe để phát triển sản xuất bền vững.

Với doanh nghiệp, tự tổ chức kiểm tra là một hoạt động không thể thiếu được trong công tác vệ sinh lao động theo luật pháp quy định, và chỉ khi nào nơi làm việc kiểm soát được chặt chẽ, phát hiện kịp thời, có biện pháp xử lý ngay thì công tác vệ sinh an toàn mới đạt kết quả. Bởi lẽ, những nhân tố rủi ro luôn diễn biến hàng ngày, hàng giờ trong lao động sản xuất, không ai kiểm tra thay mình được bằng chính người lao động, người quản lý lao động làm việc tại vị trí đó... Vì vậy, công tác kiểm tra phải mang tính luật pháp và tính quần chúng, hoạt động thường xuyên tại nơi làm việc.

3. Quy định Bộ Luật Lao động đã sửa đổi, bổ sung năm 2012

Khoản 1, Điều 138 quy định người sử dụng lao động có nghĩa vụ như sau:

“Đảm bảo nơi làm việc đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hơi, khí độc, phóng xạ, điện từ trường, nóng, ẩm, ồn, rung, các yếu tố có hại khác được quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật liên quan và các yếu tố đó phải được định kỳ kiểm tra, đo lường”.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Tổ chức bộ máy hoạt động an toàn vệ sinh lao động

Khoản 1, Điều 139 quy định như sau:

Người sử dụng lao động phải cử người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động... những cơ sở sản xuất, kinh doanh có

nhiều nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có sử dụng từ 10 lao động trở lên... phải cử người có chuyên môn phù hợp làm cán bộ chuyên trách về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

4.2. Tổ chức kiểm tra, đo lường

Định kỳ, người sử dụng lao động có nghĩa vụ tổ chức đo môi trường tại các vị trí làm việc của người lao động để xác định máy, thiết bị, công đoạn sản xuất có các yếu tố có hại không đạt tiêu chuẩn cho phép tác động đến sức khỏe người tiếp xúc như: Nhiệt độ không khí, độ ẩm không khí, tốc độ gió, bức xạ nhiệt, bụi, ồn, rung, hơi khí độc, các chất phóng xạ, điện từ trường... để thực hiện quy định sau.

- Căn cứ vào kết quả đo môi trường, người sử dụng lao động phải lập kế hoạch về các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động như: thông gió, che chắn, cách ly, hút bụi độc, khí độc... (Điều 148).

- Quản lý sức khỏe đối với người lao động làm việc phải tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây tác hại nghề nghiệp (khám bệnh nghề nghiệp...)

- Người sử dụng lao động phải tổ chức huấn luyện về hàng năm an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, người học nghề, người tập nghề. (Khoản 2, Điều 150). Nội dung kiểm tra, đo lường: Các yếu tố có hại tác động đến sức khỏe, biện pháp an toàn và kỹ năng kiểm tra, kỹ năng sơ cấp cứu nạn nhân, phòng dịch bệnh...

Đối với người sử dụng lao động, người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, người làm việc có yêu cầu nghiêm ngặt, định kỳ phải được tham dự khóa huấn luyện do tổ chức hoạt động dịch vụ

huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động thực hiện và phải được kiểm tra sát hạch, cấp giấy chứng chỉ, (Khoản 1, 2, Điều 150).

Người sử dụng lao động phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục tất cả mọi người thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động với nhiều hình thức cầm tay chỉ việc, tranh ảnh, phim, băng rôn, loa đài...

- Bồi dưỡng bằng hiện vật tại chỗ đối với người lao động làm việc trong điều kiện nguy hiểm, độc hại (Điều 141).

- Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, thiết bị an toàn, vệ sinh lao động làm việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại - Phương tiện bảo vệ cá nhân phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng (Điều 149).

- Người sử dụng lao động căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, của địa phương về an toàn, vệ sinh lao động để xây dựng nội quy, quy trình làm việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với từng loại máy, thiết bị, nơi làm việc. (Khoản 2, Điều 136) và đặt tại vị trí dễ thấy, dễ đọc ở vị trí đó.

- Người sử dụng lao động căn cứ vào kết quả do môi trường lao động, tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng công việc để sắp xếp người lao động, (Khoản 1, Điều 152.)

- Người sử dụng lao động phải quản lý hồ sơ đo môi trường theo quy định của Bộ Y tế.

4.3. Tổ chức tự kiểm tra

Theo Điều 138 Mục C của Bộ Luật Lao động quy định:

- Người sử dụng lao động có nghĩa vụ tổ chức kiểm tra các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc của cơ sở để đề ra các biện